

Số: 07/2011/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 25 tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỉ lệ phương tiện vận tải hành khách
đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỉ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày, đăng Báo Cần Thơ chậm nhất sau năm ngày, kể từ ngày ký; đồng thời, bãi bỏ Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định phương tiện vận tải đường bộ được dùng, đỗ để lên, xuống hàng hóa trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Sơn

QUY ĐỊNH

Về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỉ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2011
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị của các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và tỉ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật (trừ phương tiện giao thông thô sơ đường bộ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tham gia các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ trên địa bàn thành phố Cần Thơ, phải tuân thủ Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và các nội dung của Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đường đô thị (đường phố): là đường trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị, gồm lòng đường và hè phố.
2. Phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật (sau đây gọi là xe buýt phục vụ người khuyết tật) là xe buýt có hệ thống thiết bị nâng, hạ phục vụ người khuyết tật lên, xuống xe và vị trí dành riêng cho người khuyết tật.
3. Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.
4. Kinh doanh vận tải bằng xe buýt là kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định có các điểm dừng đón, trả khách và xe chạy theo biểu đồ vận hành.
5. Trọng lượng toàn bộ của xe gồm trọng lượng bản thân xe cộng với trọng lượng hành khách hoặc hàng hóa xếp trên xe.

Điều 4. Nguyên tắc chung hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

1. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải đảm bảo thông suốt, trật tự an toàn giao thông, bảo vệ môi trường; phải tuân theo quy định tại Điều 19, Điều 53, Điều 67 và Điều 72 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008; đồng thời, chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, hệ thống biển báo hiệu và biển báo giới hạn tải trọng.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu thật cần thiết phải dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa nơi có biển báo cấm dừng, cấm đỗ hoặc lưu thông vào đường quá tải trọng hay vận chuyển hàng quá khổ giới hạn đều phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét và cấp phép.

3. Việc cấp phép dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa hoặc quá tải trọng, quá khổ giới hạn chỉ có giá trị nhất định về thời gian, địa điểm, tuyến đường và có giải pháp để bảo đảm không ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông.

4. Những hành vi vi phạm quy định về vận tải đường bộ trong đô thị bị xử phạt theo Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, tùy theo tính chất, phạm vi, có thể bị áp dụng các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

5. Sở Giao thông vận tải phối hợp với Công an thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa hoặc quá tải trọng, quá khổ giới hạn trên phạm vi toàn thành phố.

6. Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện công tác quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương II **MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Những quy định đối với hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị trên địa bàn thành phố

1. Vận tải hàng hóa:

a) Hàng hóa xếp trên xe phải gọn gàng, chằng buộc chắc chắn, không để rơi vãi dọc đường, không kéo lê hàng trên mặt đường, không gây cản trở cho việc điều khiển xe và bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông trên đường bộ.

b) Trường hợp xe chở hàng rời, vật liệu xây dựng như: đất, đá, cát, sỏi, than hoặc các loại hàng hóa khác có tính chất tương tự phải che đậy, không để rơi vãi; chiều cao xếp hàng hóa không vượt quá chiều cao của thùng xe theo thiết kế của nhà sản xuất hoặc theo thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Xe mô tô, xe gắn máy không được xếp hàng hóa, hành lý vượt quá bề rộng giá chở hàng theo thiết kế của nhà sản xuất về mỗi bên 0,30 mét; vượt quá phía sau giá chở hàng là 0,50 mét. Chiều cao xếp hàng hóa tính từ mặt đường xe chạy là 2,0 mét.

d) Mọi hành vi vi phạm quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường, làm rơi vãi chất thải, nguyên liệu, vật liệu, rác, bùn, đất, chất gây trơn đổ xuống lòng đường đều bị xử phạt theo quy định hiện hành.

2. Vận tải hành khách:

a) Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng là kinh doanh vận tải hành khách có lộ trình và thời gian theo yêu cầu của hành khách, có hợp đồng vận tải bằng văn bản.

b) Kinh doanh vận chuyển khách du lịch là kinh doanh vận tải khách theo tuyến, chương trình và địa điểm du lịch.

c) Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định có xác định bến đi, bến đến và ngược lại với lịch trình, hành trình phù hợp do hộ gia đình, doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký và được cơ quan quản lý tuyến chấp thuận.

d) Kinh doanh vận tải khách bằng xe taxi có hành trình và lịch trình theo yêu cầu của hành khách; cước tính theo đồng hồ tính tiền căn cứ vào ki-lô-mét xe lăn bánh, thời gian chờ đợi.

Điều 6. Điều kiện hoạt động vận tải phục vụ vệ sinh môi trường

1. Phương tiện, thiết bị chuyên dụng để thu gom vận chuyển chất thải, phế thải phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Xe tải chuyên dùng (đối với xe vận chuyển bùn hầm cầu), xe thu gom vận chuyển phế thải, xe tải có thùng kín và xe trang bị bạt phủ (đối với xe vận chuyển bùn nạo vét) phải có giấy phép kiểm định chất lượng do cơ quan đăng kiểm cấp;

b) Bồn xe hoặc thùng xe có trang bị van khóa, đảm bảo không gây rò rỉ chất thải trong quá trình lưu thông vận chuyển;

c) Thiết bị bơm, hút bùn hầm cầu, bùn nạo vét kín, đảm bảo không gây rò rỉ;

d) Có đầy đủ thiết bị và biện pháp kỹ thuật làm vệ sinh xe tại địa điểm thu gom, tại cơ sở trong thời gian lưu giữ và tại địa điểm xử lý sau khi chuyển giao bùn hầm cầu, bùn nạo vét đến địa điểm xử lý tập trung;

đ) Rác thải, phế thải trên xe:

- Phải được che phủ kín, không để rơi, vãi rác;

- Trường hợp để rơi, vãi rác, nước thải xuống đường thì người chủ phương tiện vận tải phải có trách nhiệm thu dọn sạch ngay;

- Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường và không gây ô nhiễm môi trường.

2. Thời gian hoạt động trong đô thị từ 22 giờ đến 05 giờ sáng hôm sau.

Điều 7. Quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ trong đô thị

1. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn giữa hai xe cơ giới được ghi trên biển báo hiệu đường bộ; tại những đoạn đường không có biển báo hiệu đường bộ quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn giữa hai xe cơ giới, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải tuân thủ theo Thông tư số 13/2009/TT-BGTVT ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

2. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) trong những trường hợp sau:

a) Có biển báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

b) Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;

c) Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, đường vòng, đường có địa hình quanh co, đường dốc, đoạn đường mà mặt đường không bằng phẳng;

d) Qua cầu, cổng hẹp, khi lên gần đỉnh dốc, khi xuống dốc;

đ) Qua khu vực có trường học vào giờ học sinh đến trường hoặc tan trường; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông;

e) Khi có người đi bộ, xe lẫn của người tàn tật qua đường;

g) Có súc vật đi trên đường hoặc chặn thả ở sát đường;

h) Tránh xe chạy ngược chiều hoặc khi cho xe chạy sau vượt;

i) Đến gần bến xe buýt, điểm dừng đỗ xe có khách đang lên, xuống xe;

k) Gặp đoàn xe ưu tiên, gặp xe quá khổ, quá tải, xe chở hàng nguy hiểm; vượt đoàn người đi bộ;

l) Trời mưa, có sương mù, mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, cát bụi rơi vãi.

Điều 8. Quy định điểm dừng đưa đón cán bộ, công nhân viên

Trường hợp xây dựng các điểm dừng để đưa đón cán bộ, công nhân viên nói chung, Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các ngành liên quan khảo sát, thống nhất vị trí các điểm dừng để phục vụ việc đưa đón cán bộ, công nhân viên của các cơ quan, tổ chức đảm bảo trật tự an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

Điều 9. Quy định vị trí dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa trên địa bàn thành phố Cần Thơ

1. Vị trí dừng, đỗ xe không chắn lối ra vào đường hẻm, khu vực siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, các công trình văn hóa, cơ quan, công sở và phải đúng Luật Giao thông đường bộ. Việc dừng, đỗ không gây cản trở cho các phương tiện giao thông khác; không gây ảnh hưởng đến sinh hoạt và các hoạt động bình thường của tổ chức, cơ quan và hộ gia đình.

2. Người điều khiển phương tiện giao thông khi dừng, đỗ xe phải thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Điều 10. Quy định thời gian dừng, đỗ trên một số tuyến đường thuộc địa bàn quận Ninh Kiều

1. Một số tuyến quy định cụ thể như sau:

a) Đường Đại lộ Hòa Bình: phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 05 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa;

Thời gian: từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

b) Đường Nguyễn Trãi: phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 2,5 tấn; xe khách dưới 30 chỗ (trừ xe buýt) được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa, hành khách;

Thời gian: từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

c) Đường Nguyễn An Ninh và đường Châu Văn Liêm:

- Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Phan Đình Phùng: phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 05 tấn được dừng để lên, xuống hàng hóa;

- Đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đồng Khởi: các phương tiện chở khách du lịch (kể cả khách nghỉ ở các khách sạn) được dừng, đỗ để lên, xuống khách;

- Đoạn từ đường Đồng Khởi đến đường Hoà Bình: xe taxi được dừng, đỗ đón trả khách.

d) Đường Nguyễn Thái Học và đường Võ Văn Tần:

- Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Phan Đình Phùng: đây là khu chợ đêm, nên phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 05 tấn được dừng để lên, xuống hàng hóa vào ban ngày nhưng phải tuân thủ theo biển báo;

- Đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đồng Khởi: các phương tiện chở khách du lịch (kể cả khách nghỉ ở các khách sạn) được dừng, đỗ để lên, xuống khách;

- Đoạn từ đường Đồng Khởi đến đường Hòa Bình: xe buýt được dừng, đỗ đón trả khách.

đ) Đường Nguyễn Văn Cừ và đường Trần Văn Khéo: phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 2,5 tấn; xe khách dưới 30 chỗ ngồi (trừ xe buýt) được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa, hành khách;

Thời gian: từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

e) Đường Trần Ngọc Quế, đường Trần Văn Hoài và đường Trần Hoàng Na: phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 10 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa;

Thời gian: từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

g) Đường Trần Phú, đường Hùng Vương và đường Trần Hưng Đạo: các phương tiện được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa;

Thời gian: từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

h) Đường Lý Tự Trọng: phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 10 tấn được dừng, đỗ để lên xuống hàng hóa;

Thời gian: từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

i) Đường 3 tháng 2 (đoạn từ đường Trần Văn Hoài đến hẻm 36 hướng Đầu Sấu): phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 05 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa;

Thời gian: Sáng từ 8 giờ đến 10 giờ;

Chiều từ 14 giờ đến 16 giờ;

Riêng từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau các phương tiện được dừng, đỗ.

k) Đường 30 tháng 4 (đoạn từ đường Trần Văn Hoài đến khu dân cư 91/23 hướng Đầu Sấu): phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 05 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa;

Thời gian: Sáng từ 08 giờ đến 10 giờ;

Chiều từ 14 giờ đến 16 giờ;

Riêng từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 18 tấn được dừng, đỗ.

l) Đường Nguyễn Văn Linh (Quốc lộ 91B cũ):

- Đoạn từ đường 30 tháng 4 đến đường 3 tháng 2: phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 05 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa;

Thời gian: từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

- Đoạn từ cầu số I đến giao lộ đường Nguyễn Văn Cừ nối dài: phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 05 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa;

Thời gian: từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

m) Đường Cách Mạng Tháng 8: các phương tiện được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

n) Đường Nguyễn Văn Cừ nối dài (đoạn từ Cầu Rạch Ngỗng II đến Cầu Đầu Sáu): phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 08 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa;

Thời gian: Sáng từ 08 giờ đến 10 giờ;

Chiều từ 14 giờ đến 16 giờ;

Tối từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

2. Đối với các tuyến đường còn lại: các phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 05 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa theo thời gian sau:

Thời gian: Sáng từ 08 giờ đến 10 giờ;

Chiều từ 14 giờ đến 16 giờ;

Tối từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

Riêng đối với các phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) trên 05 tấn chỉ được phép dừng, đỗ để lên xuống hàng hóa từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau nhưng phải chấp hành biển báo giới hạn tải trọng.

Điều 11. Quy định thời gian dừng, đỗ trên một số tuyến đường thuộc địa bàn quận Bình Thủy

1. Một số tuyến quy định cụ thể như sau:

a) Đường Cách Mạng Tháng 8 (đoạn từ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đến cầu Bình Thủy 100 mét): các phương tiện được dừng, đỗ từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

b) Đường Lê Hồng Phong (đoạn từ Công ty Hải sản 404 đến cảng Cần Thơ): các phương tiện được dừng, đỗ từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

c) Đường Bùi Hữu Nghĩa (đoạn từ hẻm 12 đến Bệnh viện Lao và bệnh phổi): các phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 05 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

d) Đường Trần Quang Diệu: các phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 08 tấn được dừng, đỗ để lên xuống hàng hóa;

Thời gian: Sáng từ 08 giờ đến 10 giờ;

Chiều từ 14 giờ đến 16 giờ;

Tối từ 22 giờ đến 05 giờ sáng hôm sau.

2. Đối với các tuyến đường còn lại: các phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 05 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa theo thời gian sau:

Thời gian: Sáng từ 08 giờ đến 10 giờ;

Chiều từ 14 giờ đến 16 giờ;

Tối từ 22 giờ đến 05 giờ sáng hôm sau.

Riêng đối với các phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) trên 05 tấn chỉ được phép dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau nhưng phải chấp hành biển báo giới hạn tải trọng.

Điều 12. Đối với các quận, huyện còn lại

Việc dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa phải thực hiện đúng quy định tại Điều 19 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, đồng thời chấp hành hệ thống biển báo hiệu và biển báo giới hạn tải trọng của cầu, đường.

Trong những trường hợp đặc biệt, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thật cần thiết phải dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa thì phải làm đơn xin xác nhận của Phòng Quản lý Đô thị (Phòng Công Thương) và phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét và chấp thuận bằng văn bản.

Điều 13. Thẩm quyền cấp phép dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa hoặc quá tải trọng, quá khổ giới hạn trên đường bộ

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ủy quyền cho Giám đốc Sở Giao thông vận tải xem xét, cấp phép dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa hoặc quá tải trọng, quá khổ giới hạn đối với các phương tiện cơ giới tham gia giao thông đường bộ trong phạm vi toàn thành phố.

Chương III

PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Điều 14. Xe buýt phục vụ người khuyết tật

a) Đến năm 2015 đạt tỉ lệ ít nhất 15% phương tiện xe buýt phục vụ người khuyết tật trên tổng số phương tiện xe buýt thuộc quyền quản lý của đơn vị.

b) Đến năm 2020 đạt tỉ lệ ít nhất 20% phương tiện xe buýt phục vụ người khuyết tật trên tổng số phương tiện xe buýt thuộc quyền quản lý của đơn vị.

Điều 15. Nhà chờ (trạm) dừng đón, trả khách

Các nhà chờ (trạm dừng) phục vụ người khuyết tật đi xe lăn, xe lắc phải xây dựng lối lên xuống thuận tiện cho xe lăn, xe lắc và vị trí dành riêng cho người khuyết tật.

Điều 16. Chính sách miễn, giảm giá vé đối với người khuyết tật

Người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng được miễn phí đối với xe buýt chạy tuyến nội thành, nội thị với điều kiện phải có Giấy xác nhận khuyết tật hoặc kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật hay Hội đồng giám định y khoa về mức độ khuyết tật (áp dụng trong trường hợp không có, bị thất lạc, hoặc trong thời gian chờ cấp Giấy xác nhận khuyết tật).

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Sở Giao thông vận tải chủ trì, thực hiện những công việc cụ thể sau:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện rà soát, điều chỉnh hoặc bổ sung hệ thống báo hiệu giao thông trên toàn thành phố cho phù hợp với Quy định này;
- Phối hợp với các ngành hữu quan quy hoạch điểm dừng đưa đón cán bộ, công nhân viên và xây dựng bãi đỗ xe tập trung để phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển của thành phố;
- Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Giao thông tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm theo đúng thẩm quyền.

Điều 18. Công an thành phố chỉ đạo lực lượng Cảnh sát Giao thông đường bộ, Công an quận, huyện thường xuyên kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm giao thông đường bộ.

BƯỚC I

Điều 19. Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện công tác quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn và cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 20. Ban An toàn giao thông thành phố xây dựng kế hoạch phối hợp kiểm tra liên ngành và tham mưu đề xuất các vấn đề liên quan đến lĩnh vực an toàn giao thông của hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị.

Điều 21. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tham gia các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ trên địa bàn thành phố Cần Thơ phải tuân thủ Luật Giao thông đường bộ và các nội dung của Quy định này; nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Sơn